

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “bạn” và “thù” trong bảo vệ an ninh Tổ quốc với vấn đề “đối tác” và “đối tượng” trong bảo vệ an ninh quốc gia Việt Nam hiện nay

Hồ Chí Minh’s thought on “friends” and “enemies” in safeguarding national security and the issue of “partners” and “opponents” in Vietnam today

ThS. KHÔNG THỊ NHẬN

Trường Đại học Điều dưỡng Nam định; Email: nhanlyluanchinhtri@gmail.com

Ngày nhận bài: 5/2/2026

Ngày phản biện: 20/2/2026

Ngày duyệt đăng: 20/3/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Trong lịch sử dân tộc Việt Nam đã từng xuất hiện nhiều thiên tài về chính trị và quân sự tạo nên những dấu son trở lại trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc để có những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử chống lại thù xâm lược điều rất quan trọng là những bậc thiên tài đó đã xác định được địch và ta thù và bạn thực tiễn cách mạng Việt Nam Chứng minh rằng khi xác định đúng kẻ thù thì mới có đường lối chiến lược sách lược chiến thuật đúng đắn để đập tan mọi âm mưu và hành động của kẻ thù về vấn đề này Hồ Chí Minh thật sự là một thiên tài đồng thời là một nhà chiến lược.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; đối tác; đối tượng; an ninh; Việt Nam.

Abstract: Throughout Vietnam’s history, there have been many political and military geniuses who created remarkable milestones in the cause of national defense and achieved glorious victories against foreign invasions. A key factor is that these figures clearly identified friend and foe, as well as enemy and ally. Revolutionary practice in Vietnam demonstrates that accurately identifying adversaries is essential for developing appropriate strategies, tactics, and policies to defeat hostile plots and actions. In this regard, Hồ Chí Minh stands out as both a visionary thinker and a brilliant strategist.

Keywords: Hồ Chí Minh thought; partners; opponents; security; Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng, trước những biến đổi mau lẹ của tình hình thế giới, Đảng ta đã có bước phát triển quan trọng về lý luận khi chuyển từ tư duy “bạn - thù” có phần cứng nhắc sang tư duy về “đối tác” và “đối tượng”. Đây không phải là sự thay đổi về mục tiêu mà là sự vận dụng sáng tạo, biện chứng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn mới. Trong mỗi “đối tác” vẫn có thể có mặt mâu thuẫn cần đấu tranh; trong mỗi “đối tượng” vẫn có thể có mặt có thể hợp tác, khai thác điểm chung vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

Hiện nay, các thách thức an ninh phi truyền thống,

sự cạnh tranh giữa các cường quốc và âm mưu “diễn biến hòa bình” đang đặt ra những yêu cầu mới gay gắt cho công tác bảo vệ An ninh quốc gia. Việc hiểu đúng và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “bạn” và “thù” để nhận diện chính xác “đối tác”, “đối tượng” là nhiệm vụ then chốt. Điều này giúp chúng ta tránh được tư duy cực đoan, phiến diện, từ đó tận dụng tối đa nguồn lực quốc tế, hóa giải các nguy cơ và giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Xuất phát từ lý do trên, bài viết này tập trung phân tích những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về phân định “bạn” và “thù”, đồng thời làm rõ sự vận

dụng và phát triển tư tưởng đó thông qua khái niệm “đối tác” và “đối tượng” trong chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nhận diện và xử lý các quan hệ đối ngoại, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề xác định “bạn” và “thù”- “ta” và “địch” trong bảo vệ an ninh Tổ quốc

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, việc phân ranh giới chiến tuyến “bạn”, “thù” luôn có ý nghĩa lớn lao. Có thể thấy câu nói này của Người là nguyên tắc chung của cách mạng nước ta. Theo Người, “...ai làm lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù” (Hồ Chí Minh, T.7, tr.454). Tại buổi lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang, Người căn dặn lực lượng Công an: “phải cảnh giác, phải biết trấn áp kẻ địch bên trong và kẻ địch bên ngoài. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Bọn gián điệp, mật thám, bọn phản động, bọn phá hoại là những phần tử nguy hiểm” cho an ninh Tổ quốc. Chính những đối tượng này và những loại tội phạm khác xâm phạm đến lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, là kẻ thù của sự nghiệp cách mạng nước ta.

Trên cơ sở tiêu chí chung để xác định kẻ thù, Hồ Chí Minh cũng đã xác định một cách cụ thể và trực tiếp kẻ thù trong mỗi giai đoạn lịch sử. Theo Người, không phải mọi người trong quốc gia của kẻ đi xâm lược đều là kẻ thù của dân tộc bị xâm lược. Vì thế, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Người không xem dân chúng Pháp và binh lính Pháp là kẻ thù của dân tộc Việt Nam. Đối với dân chúng Pháp, Người nói: “Chúng tôi yêu chuộng các bạn, và muốn hợp tác thành thực với các bạn trong khối Liên hiệp Pháp ...” (Hồ Chí Minh, T.7, tr.483). Đối với binh lính Pháp, Người cho rằng: “Giữa các bạn và chúng tôi, không thù ghét gì cả...” (Hồ Chí Minh, T.4, tr.483). Sở dĩ Hồ Chí Minh xác định rõ “bạn” và “thù” như thế vì Người đã thấy bọn phản động thực dân Pháp “tìm cách bóp nghẹt cổ dân tộc Việt Nam và phá hoại chủ quyền quốc gia của chúng tôi” (Hồ Chí Minh, T.4, tr.482). Trong khi đó, đối với nhân dân Pháp thì ngược lại, Người xác nhận sự thật: “chúng ta có một lý tưởng chung; tự do, bình đẳng và độc lập” (Hồ Chí Minh, T.4, tr.483) và đối với binh lính Pháp, Người tỏ thái độ cảm thông: “chết chóc thì các bạn cam chịu, những huy chương thắng trận thì

về phần bọn quân phiệt” và “đối với các bạn và gia đình các bạn, chỉ là sự đau khổ khốn cùng” (Hồ Chí Minh, T.4, tr.483). Với sự trải nghiệm cách mạng mấy mươi năm, Người chỉ rõ cho toàn thể dân tộc Việt Nam biết đâu là kẻ thù để chống lại nhằm bảo vệ an ninh cho Tổ quốc: “Chúng ta không ghen ghét gì dân Pháp, nước Pháp, chúng ta chỉ kiên quyết chống chế độ nô lệ và chính sách tàn nhẫn của bọn thực dân Pháp” (Hồ Chí Minh, T.4, tr.91) .

Trong chiến tranh chống bọn xâm lược là đế quốc Mỹ, một lần nữa quan điểm lịch sử - cụ thể về kẻ thù lại được Hồ Chí Minh khẳng định: “Mỹ - Diêm là kẻ thù hung ác của nhân dân ta. Bọn phản động, bọn gián điệp biệt kích là chó săn của Mỹ - Diêm. Người nhận thức rõ ràng đế quốc Mỹ, nhà cầm quyền Mỹ là kẻ thù của nhân dân Việt Nam nhưng nhân dân Mỹ không là kẻ thù của nhân dân Việt Nam. Người nêu rõ: “đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù nguy hiểm nhất của con người, đang tiến hành chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi và can thiệp trắng trợn vào nội bộ nhiều nước” (Hồ Chí Minh, T.12. tr.5), trong khi đó đối với dân chúng Mỹ, Người lại cho rằng: “Nhân dân Việt Nam rất quý trọng tình hữu nghị với nhân dân Mỹ vĩ đại đang tiếp tục những truyền thống của Hoa Thịnh Đốn và Lincôn đấu tranh cho độc lập và dân chủ” (Hồ Chí Minh, T.12. tr.3). Bởi vì Người biết rằng, “nhân dân tiến bộ Hoa Kỳ đều nghiêm khắc lên án đế quốc Mỹ, đều nhiệt liệt ủng hộ ta” (Hồ Chí Minh, T.12. tr.144) và Người cũng hiểu rằng: “Để khỏi phải đi lính, thanh niên Hoa Kỳ đã dùng nhiều cách. Người thì làm cho mình ốm đau, để khỏi bị nhập ngũ” (Hồ Chí Minh, T.12. tr.52). Có thể thấy, Hồ Chí Minh đã không “đánh đồng” khi xác định kẻ thù trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hồ Chí Minh không chỉ phân biệt giữa nhân dân yêu chuộng hòa bình (là “bạn”) với bọn phản động, hiếu chiến trong chính phủ của nước đối phương (là “thù”), mà còn biết lợi dụng triệt để mâu thuẫn trong hàng ngũ của kẻ thù để thực hiện “thêm bạn, bớt thù”. Trở về lãnh đạo cách mạng sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài, tại Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5 năm 1941), Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân của Chiến tranh thế giới thứ hai là do chính sách hiếu chiến, phản động của lực lượng phát xít và trong cuộc chiến tranh này, “phe phát xít nhất định sẽ thất bại, phe đồng minh sẽ chiến thắng”.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước gặp muôn vàn khó khăn: Quân đội Pháp tấn công các tỉnh phía Nam; quân đội Tưởng Giới Thạch hoạt động

ráo rít và chiếm được một số địa phương ở phía Bắc; giặc đói, giặc dốt hoành hành, an ninh trật tự không yên ổn, Hồ Chí Minh đã có những sách lược thật sáng suốt. Người khẳng định: “Không nên cùng một lúc đánh tay 5, tay 6 với lũ cướp nước và bán nước. Đắm bằng cả hai tay một lúc là không mạnh” (Hồ Chí Minh với công tác ngoại giao, 1990). Trong giai đoạn 1945 - 1946, để hòa hoãn với quân Tưởng ở miền Bắc khi chúng ta cần tập trung lực lượng chống Pháp ở miền Nam, Hồ Chí Minh đã sử dụng những biện pháp tổng hợp như tiến hành các cuộc tiếp xúc ngoại giao với tinh thần trọng thị và chấp nhận nhân nhượng cho quân Tưởng một số quyền lợi về kinh tế, chính trị và quân sự... Chỉ 8 ngày sau khi Tưởng và Pháp ký Hiệp định Trùng Khánh (ngày 28/2/1946).

Những tư tưởng và hành động trên đây của Hồ Chí Minh đã phản ánh Người xác định kẻ thù của dân tộc trên quan điểm lịch sử - cụ thể của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Hồ Chí Minh không chỉ giữ vững nguyên tắc trong xác định “địch”, “ta” mà còn vận dụng sách lược một cách mềm dẻo, linh hoạt và sáng tạo trong lúc an ninh Tổ quốc còn nhiều kẻ thù phá hoại. Hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về xác định “địch”, “ta” vẫn luôn có một giá trị to lớn trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia Việt Nam.

2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “địch”, “ta” trong xác định “đối tượng”, “đối tác” trong bảo vệ an ninh quốc gia Việt Nam hiện nay

Hiện nay, tình hình chính trị thế giới và khu vực diễn biến rất phức tạp, thay đổi nhanh chóng và rất khó lường. Sự đan xen giữa hợp tác và đấu tranh, cùng với đó là sự hình thành ngày càng nhiều các liên minh, liên kết nhóm có sự tương đồng về lợi ích. Mặt khác, thế giới cũng chứng kiến sự rạn nứt trong các mối quan hệ song phương, đa phương, thậm chí nguy cơ xảy ra chiến tranh, đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân để giải quyết mâu thuẫn. Tất cả các vấn đề trên đều xuất phát từ sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn, trong đó vấn đề lợi ích của quốc gia, dân tộc được tạo nên hàng đầu và trở thành yếu tố quan trọng nhất quy định mục tiêu và cách ứng xử của mỗi quốc gia. Có thể khẳng định, xu hướng ứng xử thực dụng đang trở thành chủ đạo trong chính sách đối ngoại của tất cả các nước hiện nay. Trong đó, cách ứng xử thực sự của các nước lớn vì lợi ích nhiều lúc bất chấp nguyên tắc đang ảnh hưởng sâu sắc đến tình hình an ninh thế giới, nhất là đối với các nước đang phát triển, buộc các nước phải điều chỉnh chiến lược và lựa chọn cách ứng xử thông minh

để tồn tại và phát triển. An ninh quốc gia của Việt Nam cũng chịu sự chi phối, tác động của thực tiễn nêu trên, đòi hỏi chúng ta phải có quan điểm đúng đắn về an ninh quốc gia và về bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là trong thực hiện chính sách đối ngoại, đối nội nhằm giữ vững độc lập, chủ quyền thống nhất, và toàn vẹn lãnh thổ.

Thực tế cho thấy, chưa bao giờ nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia của nước ta lại đứng trước những nguy cơ, thách thức đa dạng và đa chiều như hiện nay. Các mối nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nước ta bao gồm cả nguy cơ từ bên ngoài và nguy cơ bên trong nội địa, nội bộ, các nguy cơ đó đan xen và tác động tổng hợp. Đáng chú ý, có những nguy cơ kéo dài hiện hữu, với những biến thái mới đe dọa vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta. Đánh giá tình hình trên, Đảng ta đã chỉ rõ: Bên cạnh những thành tựu sau gần 40 năm đổi mới, “nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đang xen nhau tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Thực tế trên đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải thường xuyên điều chỉnh tư duy nhận thức theo thực tiễn, từ đó có giải pháp hữu hiệu trong thực hiện chiến lược và bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia trong tình hình hiện nay, trong đó có vấn đề xác định “đối tượng”, “đối tác”. Trong quá trình này không thể không vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xác định “bạn” và “thù”.

Trong bối cảnh hiện nay, vừa hợp tác vừa đấu tranh đã trở thành một trong những đặc điểm nổi trội trong quan hệ quốc tế. Việc điều chỉnh tư duy nhận thức về “đối tượng”, “đối tác” cũng như ứng xử trong bảo vệ an ninh quốc gia là một tất yếu khách quan. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xác định “địch” và “ta” trong xác định “đối tượng”, “đối tác” trong bảo vệ an ninh quốc gia, cần quán triệt những vấn đề sau:

Một là, khi xác định “đối tượng”, “đối tác” phải dựa trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc. Việc xác định “đối tượng”, “đối tác” trong đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia phải theo nguyên tắc: Những ai chủ trương tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác. Quan niệm về “đối tượng”, “đối tác” nêu trên thể hiện tầm nhìn chiến lược, phù hợp với sự thay đổi của tình hình thế giới cũng như thực tiễn đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia. Về vấn đề này, cần chống hai khuynh hướng: Thứ nhất, thỏa hiệp, xác định “đối tượng”, “đối tác” một cách vô nguyên tắc; thứ hai phiến diện, coi các nước xã hội chủ

nghĩa là đối tác, các nước tư bản chủ nghĩa là “đối tượng”, “đối tác” đồng nghĩa với đồng chí là “phe ta” và “đối tượng” là “phe địch”.

Hai là, khi xác định “đối tượng”, “đối tác” phải quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể. Việc xác định “đối tượng”, “đối tác” phải căn cứ vào bối cảnh trong nước và tình hình trên thế giới, khu vực, đồng thời với việc dự báo chính xác xu hướng vận động, phát triển của thời đại để điều chỉnh phạm vi “đối tượng”, “đối tác”. Việc xác định “đối tượng”, “đối tác” phải cụ thể, rõ ràng; không được vi phạm các nguyên tắc phương pháp luận, ví dụ như: quy chụp các bộ phận lên toàn thể, cáo bắng, tràn lan, chiết trung khi xác định “đối tượng”, “đối tác”.

Ba là, việc xác định “đối tượng”, “đối tác” phải quán triệt phương châm “thêm bạn, bớt thù” nhằm giảm thiểu các nguy cơ đe dọa tới an ninh quốc gia. Trong bối cảnh tình hình thế giới hiện nay, các nước lớn giữ vai trò chi phối thế giới và cạnh tranh gay gắt với nhau nhưng cũng sẵn sàng thỏa hiệp nhằm đạt tới lợi ích và tránh đối đầu. Những vấn đề nổi cộm hiện nay như: “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, xung đột vũ trang do tranh chấp chủ quyền biển, đảo đều xuất phát từ các nước lớn.

Bốn là, phải thấy sự đan xen giữa “đối tượng” và “đối tác”; trong mỗi đối tượng vẫn có mặt cạnh tranh thù, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta.

2.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nhận diện và xử lý các quan hệ đối ngoại, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới

Một là, đẩy mạnh “Cài răng lược” lợi ích kinh tế và an ninh. Chủ động đưa các đối tác quan trọng vào thể “cùng thắng” (win-win) thông qua các hiệp định thương mại (EVFTA, CPTPP) và dự án đầu tư lớn. Khi lợi ích của các quốc gia khác gắn liền với sự ổn định của Việt Nam, họ sẽ có động lực bảo vệ môi trường hòa bình của ta. Đây chính là cách biến “đối tác” thành “người bạn đồng hành” có trách nhiệm, khiến các “đối tượng” khó có cơ hội lôi kéo hay cô lập Việt Nam.

Hai là, nâng tầm “Ngoại giao văn hóa” và “Ngoại giao nhân dân”.

Không chỉ dừng lại ở quan hệ giữa các Chính phủ, cần đẩy mạnh giao lưu giữa nhân dân, trí thức và thế hệ trẻ. Xây dựng một hình ảnh Việt Nam yêu chuộng hòa bình, đổi mới và trách nhiệm trong mắt bạn bè quốc tế. Khi nhân dân thế giới hiểu và ủng hộ Việt Nam, chúng ta sẽ có một “bức tường thành dư luận” vững chắc, giúp ngăn chặn các âm mưu xuyên tạc hoặc can

thiệp từ các thế lực thù địch.

Ba là, thực hiện phương châm “Đối thoại thay vì đối đầu” để chuyển hóa đối tượng. Đối với những vấn đề còn tồn tại khác biệt (như nhân quyền, tôn giáo hay chủ quyền biển đảo), cần kiên trì sử dụng các kênh đối thoại đa phương và song phương. Nhận diện những điểm tương đồng ngay trong mâu thuẫn để “giảm nhiệt” căng thẳng. Mục tiêu cao nhất là làm giảm mức độ chống phá của “đối tượng”, tìm cách đưa họ trở lại trạng thái “đối tác” ở những lĩnh vực ít nhạy cảm hơn, thực hiện đúng lời dạy của Người: “Làm cho bạn nhiều, làm cho thù ít”.

Bốn là, chủ động tham gia và đóng góp tại các cơ chế đa phương (UN, ASEAN). Không chỉ tham gia với tư cách thành viên, Việt Nam cần chủ động đề xuất sáng kiến, đảm nhận các vai trò dẫn dắt (như gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc). Việc trở thành “thành viên có trách nhiệm” giúp chúng ta có thêm nhiều đồng minh chiến lược. Khi ta giúp bạn giải quyết vấn đề của họ, bạn sẽ sẵn sàng đứng về phía ta khi an ninh của ta bị đe dọa.

Năm là, nhận diện “bạn” và “thù” thông qua không gian mạng. Trong thời đại 4.0, “bạn” và “thù” không chỉ ở biên giới địa lý. Cần xây dựng lực lượng an ninh mạng đủ mạnh để nhận diện những thông tin giả mạo chia rẽ khối đại đoàn kết. Kịp thời ngăn chặn các thế lực “đối tượng” núp bóng truyền thông để kích động dân chúng, đồng thời kết nối với các tổ chức công nghệ quốc tế (đối tác) để bảo vệ chủ quyền số.

3. Kết luận

Xác định đúng “đối tượng”, “đối tác” cần sự thống nhất, khôn khéo trong ứng xử với “đối tác”, vận dụng đối sách với “đối tượng”. Có thể thấy, dù tình hình trong và ngoài nước, hiện nay có khác nhiều so với thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc sau những quan điểm của Hồ Chí Minh về “ta” và “địch” - “bạn” và “thù” vẫn là nền tảng lý luận rất quan trọng khi xác định “đối tượng”, “đối tác” trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.29.
2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.3, tr.573, 519. T.7, tr.454. T.4, tr.483, 482, 483, 843, 91. T.12, tr.5, 3, 144, 52.
3. Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác ngoại giao (1990). Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. tr.90-91.